

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

---- Ỡ > & Ỡ > ----



GIÁO TRÌNH
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH QTM
NGHỀ: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH



Hà Nội, năm 2019

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

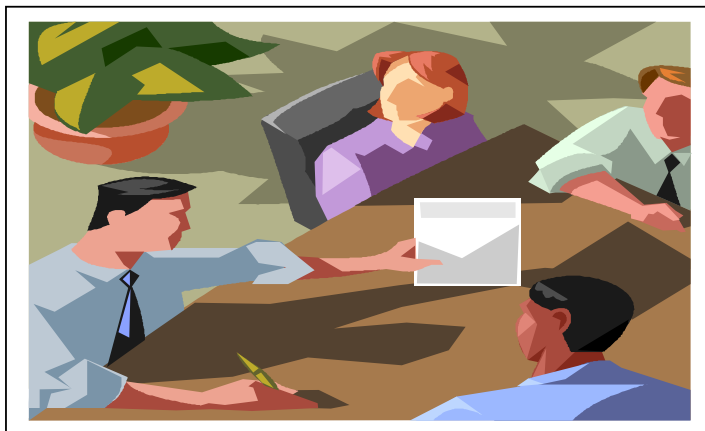
---- Ỡ > & Ỡ > ----



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MẠNG
NGHỀ: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 248b/QĐ-CĐNKTCN ngày 17 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ)



Hà Nội, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN:

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MÃ TÀI LIỆU : MHQTM 13

Tailieu.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình “TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MẠNG” được biên soạn theo chương trình đào tạo nghề công nghệ thông tin của Tổng cục nghề, giảng dạy cho sinh viên hệ Trung cấp và Cao đẳng của trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật Công nghệ.

Để đáp ứng yêu cầu trên các bài trong giáo trình và tuân theo chương trình và có những chủ đề gần gũi với sinh viên ngành công nghệ thông tin. Khi các em học đến phần tiếng Anh chuyên ngành thì em cũng đã có những kiến thức nhất định về nghề cũng như có một số kiến thức tiếng Anh cơ bản, do đó mục tiêu của giáo trình là:

- Phát triển những kỹ năng như: đọc hiểu, dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin;
 - Phát triển các kỹ năng theo một hệ thống các chủ điểm gắn liền với các hoạt động chuyên ngành công nghệ thông tin, đặc biệt phát triển kỹ năng đọc, dịch hiểu;
 - Xây dựng và rèn luyện các kỹ năng học tập ngoại ngữ đồng thời hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong giao tiếp bằng tiếng Anh cho sinh viên;
 - Đây là giáo trình mang tính chuyên ngành nên tranh ảnh nhiều, chúng tôi đề nghị giáo trình được in màu để sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu các khái niệm chuyên ngành bằng tiếng Anh thông qua hình ảnh.
- Để hoàn thành việc biên soạn giáo trình, chúng tôi luôn được sự giúp đỡ của các giáo viên trong trường. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các giáo viên tổ môn Tiếng Anh và Khoa Công nghệ Thông tin của nhà trường đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong quá trình biên soạn.
- Chắc chắn giáo trình không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp để giáo trình được chỉnh sửa và ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BAN CHỦ NHIỆM BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH
NGHỀ: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên **Đoàn Hạnh Hằng** Giảng viên tiếng Anh
2. Tập thể Giảng viên Khoa CNTT

Mọi thông tin đóng góp chia sẻ xin gửi về hòm thư tienphungktcn@gmail.com, hoặc liên hệ số điện thoại 0913393834-0983393834

CONTENTS

ChapterI: Computertoday	Page
Unit1.Computersapplications	6
Unit2.Configurations	14
Unit3.Inside thesystem	22
Unit 4: Bits and bytes	29
Unit 5: Buying a computer	35
ChapterII:Input/Outputdevices	38
Unit6.Type and click!	38
Unit7.Capture your favorite image	44
Unit8. Viewing the output	47
Unit9. Choosing a printer	51
ChapterIII:Storagedevices	56
Unit 10. Floppies	
Unit11.Hard drives	60
Unit12.Opticalbreakthrough	65
ChapterIV:Basicsoftware	71
Unit13.Operatingsystems	
Unit 14. The graphical user interface	78
Unit 15. A walk through	84
Unit 16. Speadsheets	88
Unit17.Databases	92
Unit18.Face of the Internet	97
ChapterV: Creative software	101
Unit19: Graphics and design	101
Unit20: Desktop publishing	108
Unit 21: Multimedia	112
ChapterVI:Programming	120
Unit22:Programdesign	120
Unit23.Languages	125
Unit 24: Jobs in computing	129

ChapterVII:Computerstomorrow	132
Unit 25: Electronic communications	132
Unit26.Internet issues	139
Unit27.LANsandWANs	144
Unit28.Newtechnologies	150
Phụ lục	158
Tàiliệuthamkhảo	159

Tailieu.vn

TỪ VIẾT TẮT DÙNG TRONG GIÁO TRÌNH

<i>Tên đầy đủ</i>	<i>Viết tắt</i>
Arithmetic logic unit	ALU
Asymmetric Digital Subscriber	ADS
Line Control unit	LCU
Digital versatile disk	DVD
Fibre distributed data interface	FDDI
Graphic user interface	GUI
Integrated services	IS
digital network	DN
Local area network	LAN
Magneto-optical drives	MOD
Musical Instrument Digital Interface	MIDI
Personal computers	PC
Personal digital assistant	PDA
Random access memory	RAM
Read only memory	ROM
Secure electronic transactions	SET
Television	TV
Virtual	VR
Wide area network	WAN
Window, Icon, Mouse, and Pointer Wireless	WIMP
Application Protocol	WAP

CHAPTER I. COMPUTER TODAY

UNIT 1: COMPUTER APPLICATIONS



I. VOCABULARY

administrative	thuộc về hành chính
automatic	tự động
availability	có hiệu lực, có giá trị
carry out	thực hiện
client	khách hàng (đối tác)
competition	cuộc thi đấu
consumption	sự tiêu tốn
connect	kết nối với cái gì
current	hiện tại
database	cơ sở dữ liệu
dispense	phân phối
financial transaction	giao dịch tài chính
fuel	nhiên liệu
mathematical operation	phép tính
overall	toàn bộ
particular stage	thời điểm cụ thể
perform	thực hiện
provide	cung cấp cho ai cái gì
rely on	dựa vào

staff	nhân viên
stopover	trạm dừng
store	lưu, giữ
to access	truy cập
word processor	chương trình xử lý văn bản
workstation	máy tính nối mạng

II. LANGUAGEWORK

THE PASSIVE VOICE

Passives are very common in technical writing where we are more interested in facts, processes and events than in people. We form the passive by using the appropriate tenses of the verb "to be" followed by the past participle of the verb we are using.

Example

Active: - We sell computers. (*The simple present*)

- Babbage invented "The Analytical Engine". (*The simple past*)
- Computers can help students perform mathematical operations.
- In the press room several PCs give real-time information on the state of the race.

Passive: - Computers are sold. (*The simple present*)

- "The Analytical Engine" was invented in 1830. (*The simple past*).
- They can be used to access the Internet.
- Computer databases are also used in the drug—detecting tests for competitors.

Facts and processes

When we write or talk about facts or processes that occur regularly, we use the present passive

Example

- 1) Data is transferred from the internal memory to the arithmetic-logical unit along a channel known as a bus.
- 2) The other users are automatically denied access to that record.
- 3) Distributed systems are built using networked computers.

III. READING COMPREHENSION

Task 1. Match the pictures

Computers have many applications in a great variety of fields. Look at these photographs of different situations and match them with captions below.

a



c



b



d



* Picture----- Using an automatic cash dispenser.

* Picture----- In education, computers can make all the difference.

* Picture-----

Organizing the *Tour de France* demands the use of computer technology.

* Picture----- Controlling air traffic.

Task 2. Read the text and give the main idea of each paragraph

(suggestion from 1-4 captions above)

1. Computers can help students perform mathematical operations and solve difficult questions. They can be used to access the Internet, teach courses such as computer-aided design, language learning, programming, mathematics, etc.

PCs (personal computers) are also used for administrative purposes: for example, school use databases and word processors to keep records of students, teachers and materials.



2. Race organizers and journalists rely on computers to provide them with the current positions of riders and teams in both the particular stages of the race and in the overall competition.

Workstations in the race buses provide the timing system and give up to the minute timing information to TV stations. In the pressroom several PCs give real-time information on the state of the race. Computer databases are also used in the drug—detecting tests for competitors.

3. Computers store information about the amount of money held by each client and enable staff to access large databases and to carry out financial transactions at high speed. They also control the automatic cash dispensers which, by the use of a personal coded card, dispense money to clients.

4. Airlines pilots use computers to help them control the planes. For example, monitors display data about fuel consumption and weather conditions.

In airport control towers, computers are used to manage radar systems and regulate air traffic. On the ground, airlines are connected to travel agencies by computer. Travel agents use computers to find out about the availability of flights, prices, times, stopovers and many other details.



IV. PRACTICE

Exercise 1. Match the words in column A with the same meaning in column B

A	B
1. workstation	a. information
2. data	b. execute (do)
3. perform	c. connected with money
4. automatic	d. keep (save)
5. monitor	e. massive
6. financial	f. linked
7. store	g. self-acting, mechanical
8. connected	h. screen
9. word processor	i. powerful computer usually connected to a network.
10. large	j. program used for text manipulation.

Exercise 2. Read the text below, which describes the insurance company's procedure for dealing with PC-user's problem. Fill in the gaps using the correct form of the verb in brackets

All call ¹..... (register) by the Help Desk staff. Each call ²..... (evaluate) and then ³..... (allocate) to the relevant support group. If a visit ⁴..... (require) the user ⁵.....

..... (contact) by telephone, and an appointment ⁶..... (arrange). Most calls ⁷..... (deal with) within one working day. In the event of a major problem requiring the removal of a user's PC, a replacement can usually ⁸..... (supply).

Exercise 3. Fill in the gaps in the following sentences using the appropriate form of the verb in brackets

1. The part of the processor which controls data transfers between the various input and output devices..... (call) the control unit.

2. The address bus..... (use) to send address details between the memory and

the address register.

3. The pixel positions.....
(pass on) to the computer's pattern recognition software.
4. An operating system (store) on disk.
5. Instructions written in a high-level language.....
(transform) into machine code
6. In the star configuration, all processing and control functions
..... (perform) by the central computer.
7. When a document arrives in the mailroom, the envelope.....
(open) by a machine.
8. Once the index (store), a temporary key number
(generate) and..... (write) on the document.

Exercise 4. Fill in the gaps in the following sentences using the appropriate form of the verb in brackets

1. Microsoft..... (found) by Bill Gates.
2. C language..... (develop) in the 1970s.
3. During that period enormous advances
..... (make) in computer technology.
4. The following year, twice as many PCs (sell)
5. In the 1980s, at least 100,000 LANs
(setup) in laboratories and offices around the world.
6. The first digital computer (build)
by the University of Pennsylvania in 1946.
7. Last year, more software companies (launch) than ever before.
8. IBM's decision not to continue manufacturing mainframes
(reverse) the year after it (take).

Exercise 5. Fill in the blanks with the correct form of the verbs in the brackets

1. Houses (design) with the help of computers.
2. The Web (use) to search for information and buy products online.
3. The drug-detecting test in the Tour de France (support) by computers.

4. In some modern systems information (hold) in optical disks.
5. Programs and data usually (store) on disks.

Exercise 6. Translate these sentences into Vietnamese

1. Computers can help students perform mathematical operations and solve difficult questions. They can be used to access the Internet, teach courses such as computer-aided design, language learning, programming, mathematics, etc.
2. Workstations in the race buses provide the timing system and give up to the minute timing information to TV stations. In the press room several PCs give real-time information on the status of the race.
3. Computers store information about the amount of money held by each client and enable staff to access large databases and to carry out financial transactions at high speed.
4. On the ground, airlines are connected to travel agencies by computer. Travel agents use computers to find out about the availability of flights, prices, times, stopovers and many other details.

V. FURTHER READING

Personal computer

A **personal computer (PC)** is any general-purpose computer whose size, capabilities, and original sales price make it useful for individuals, and which is intended to be operated directly by an end-user with no intervening computer operator. This contrasted with the batch processing or time-sharing models which allowed larger, more expensive minicomputer and mainframe systems to be used by many people, usually at the same time. Large data processing systems require a full-time staff to operate efficiently.



Software applications for personal computers include, but are not limited to, word processing, spreadsheets, databases, Web browsers and e-mail clients, digital media playback, games, and myriad personal productivity and special-purpose software applications.

Modern personal computers often have connections to the Internet, allowing access to the World Wide Web and a wider range of other resources. Personal computers may be connected to a local area network (LAN), either by a cable or a wireless connection. A personal computer may be a desktop computer or a laptop, tablet, or a handheld PC.



UNIT2: CONFIGURATIONS



I. VOCABULARY

activity	Hoạt động
attach	Gắn, đính kèm
central processing unit (CPU)	Bộ xử lý trung tâm
Certain	Nhất định
component Configuration	Thành phần
consist of	Cấu hình
coordinate	Bao gồm
disk drive	Phối hợp
enable	Ổ đĩa
extract	Cho phép
function	Rút ra
generally	Chức năng
hardware	Nói chung
hold (held)	Phản ứng
include	Giữ
influential	Chứa, bao hàm, bao gồm
Involve	Có ảnh hưởng
Keyboard	Bao hàm
Modem	Bàn phím
mouse	Thiết bị kết nối internet
optical disk	Chuột

panel	Đĩa quang
perhaps	Bảng
	Có thể, có lẽ
permanent peripheral	Thiết bị ngoại vi
plug	cắm
port	cổng
printed form	biểu mẫu in
rear	bộ phận phía sau
software	phần mềm
section	loại, mục
storage device	thiết bị lưu trữ

II.

II. LANGUAGE WORK

Relative clauses

We can define people or things with a restrictive (defining) clause.

Example:

- The teacher **who is responsible for the computer centre** has just arrived.

We use the relative pronoun “who” because it refers to a person. We could also use “that”

Example:

- The microprocessor is a chip **which processes the information provided by the software.**

We use the relative pronoun “which” because it refers to a thing, not a person. We could also use “that”.

Example:

- The computer we saw at the exhibition runs at 2.5GHz.

- The computer runs at 2.5

- We saw it at the exhibition.

Relative pronouns can be left out when they are not the subject of the relative clause.

III. READING COMPREHENSION

Task1. In pairs, label the elements of this computer system. Then read the text below and check your answers.



Computers are electronic machines which can accept data in a certain form, process the data and give the results of the processing in a specified format as information.

Three basic steps are involved in the process. *First*, data is fed into the computer's memory. *Then* when the program is run, the computer performs a set of instructions and processes the data. *Finally*, we can see the results (the output) on the screen or in printed form.

Information in the form of data and programs is known as **software**, and the electronic and mechanical parts that make up a computer system are called **hardware**. A standard computer system consists of three main sections: the central processing units (CPU), the main memory and the peripherals.

Perhaps the most influential component is the _____ **central processing unit**. Its function is to execute program instructions and coordinate the activities of all the other units. In a way, it is the "brain" of the computer.

The **main memory** holds the instructions and data, which are currently being processed by the CPU. The **peripherals** are the physical units attached to the computer. They include storage devices and input/output devices.



Storage devices (floppy, hard or optical disks) provide a permanent storage of both data and programs. **Disk drives** are used to handle one or more floppy disks. **Input devices** enable data to go into the computer's memory. The most common input devices are the **mouse** and the **keyboard**. **Output devices** enable us to extract the finished product from the system. For example, the computer shows the output on the **monitor** or prints



the results on paper by means of a **printer**.

On the rear panel of the computer there are several ports into which we can plug a wide range of peripherals — modems, fax machines, optical drives and scanners.

These are the main physical units of a computer system, generally known as the **configuration**.



Tailieu.vn